

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 3 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Bình.

Bà Nguyễn Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm X, xã NL, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Xuân H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm X, xã NL, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2022, bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị G trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Ngô Xuân H kết hôn ngày 01 tháng 4 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NL, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn

toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ngô Xuân H đi xuất khẩu lao động, vợ chồng sống xa nhau và anh Ngô Xuân H thường ghen tuông vô cớ, thiếu tin tưởng vợ làm mất tình cảm vợ chồng. Sau khi anh Ngô Xuân H về nước thì tình trạng hôn nhân không cải thiện, không tìm được tiếng nói chung và không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình. Từ đầu năm 2022 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay nguyên đơn thấy tình nghĩa vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Ngô Xuân H. Về con chung: Nguyên đơn và anh Ngô Xuân H có một con chung là Ngô Xuân M, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2017. Vợ chồng ly hôn, nguyên đơn nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho anh Ngô Xuân H. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Xuân H thống nhất lời khai về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Tháng 5/2019, bị đơn đi xuất khẩu lao động thì chị Nguyễn Thị G có quan hệ với người khác. Đến đầu năm 2022, bị đơn về nước, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì chị Nguyễn Thị G về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Chị Nguyễn Thị G yêu cầu ly hôn, bị đơn không đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có một con chung như nguyên đơn trình bày. Nếu vợ chồng phải ly hôn, bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị Nguyễn Thị G cấp dưỡng. Về tài sản và nợ: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Ngô Xuân H. Về con chung: Giao con chung Ngô Xuân M, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2017 cho anh Ngô Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị G do anh Ngô Xuân H không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Thị G yêu cầu ly hôn với anh Ngô Xuân H có địa chỉ cư trú tại xã NL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G và anh Ngô Xuân H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2016, ngày 01 tháng 4 năm 2016 của UBND xã NL, huyện ND, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau. Chị Nguyễn Thị G giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Anh Ngô Xuân H không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận định: Việc đoàn tụ vợ chồng phải là nguyện vọng từ hai phía và vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên từ tháng 3/2022 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau và không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu

cầu của chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Ngô Xuân H.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Ngô Xuân H có một con chung là Ngô Xuân M, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2017. Thời gian vợ chồng không chung sống với nhau con chung sống cùng anh Ngô Xuân H và gia đình nội. Anh Ngô Xuân H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị G đồng ý giao con chung cho anh Ngô Xuân H nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử giao con chung Ngô Xuân M cho anh Ngô Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng hai bên.

[2.3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ngô Xuân H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị G. Khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án về yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[2.4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Ngô Xuân H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Ngô Xuân M, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2017 cho anh Ngô Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị G do anh Ngô Xuân H không yêu cầu. Khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án về yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004805, ngày 02 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị G đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại